

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2024/HNGĐ-ST

Ngày 22 - 01 - 2024

V/v: Kiện xin ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phương và ông Lê Chí Trung.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Hồng Liên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Ngày 22 tháng 01 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 74/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2023 về việc: “Kiện xin ly hôn ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2023; giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Chị Lại Thị A (tên gọi khác: Lại Thị Lệ A), sinh năm 1982.

* **Bị đơn:** Anh Lại Văn B, sinh năm 1977.

Cùng địa chỉ: Tổ 6, phường LHP, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

Tại phiên tòa có mặt chị A, anh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, lời khai của đương sự, các tài liệu chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án và trong quá trình xét xử thì nội dung vụ án như sau: Chị Lại Thị A (tên gọi khác Lại Thị Lệ A) và anh Lại Văn B kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Châu Sơn, huyện Kim Bảng (nay là thành phố Phủ Lý), tỉnh Hà Nam vào ngày 25 tháng 12 năm 1998. Trước khi kết hôn vợ chồng có thời gian tìm hiểu khoảng 06 tháng thì đi đến hôn nhân và được tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không được hạnh phúc do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên đánh cãi chửi nhau.

Theo chị A thì vợ chồng sống ly thân từ khoảng tháng 8 năm 2023 đến nay không ai còn quan tâm đến cuộc sống chung của nhau nữa. Đến nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị A đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lại Văn B.

Anh Lại Văn B cũng xác định sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 09/2023 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, cách nuôi dạy con cái và về tình cảm.

Chị A bỏ về nhà mẹ đẻ ở nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 09/2023 đến nay. Tuy nhiên anh B xác định vẫn còn tình cảm với vợ nên không đồng ý ly hôn với chị Lại Thị A.

Về con chung: Vợ chồng thống nhất có 02 con chung là các cháu Lại Văn P, sinh ngày 30/10/1999 và cháu Lại Thị T, sinh ngày 08/12/2004. Hiện nay hai cháu đều trên 18 tuổi không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về con nuôi, con riêng: Không có. Không đề nghị Tòa án giải quyết. Hiện chị A không có thai nghén gì.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa hôm nay: Các đương sự giữ nguyên quan điểm như đã trình bày. Chị A xin ly hôn còn anh B xin đoàn tụ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Lại Văn B có nơi cư trú tại tổ 6, phường LHP, thành phố PL, tỉnh Hà Nam. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án “Kiện xin ly hôn” giữa chị Lại Thị A và anh Lại Văn B thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

[2] Về hôn nhân:

Cuộc hôn nhân giữa chị Lại Thị A và anh Lại Văn B là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Châu Sơn, huyện Kim Bảng (nay là thành phố Phủ Lý), tỉnh Hà Nam vào ngày 25 tháng 12 năm 1998 đã thỏa mãn với điều kiện, thủ tục kết hôn được Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Lại Thị A, Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị A và anh B có thời gian dài chung sống hạnh phúc nhưng quãng thời gian đó không đủ để anh chị hiểu và thông cảm cho nhau nên đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi, chửi nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2023 đến nay không bên nào còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị A có đơn xin ly hôn, anh B mong muốn đoàn tụ trở lại. Tuy nhiên anh B cũng xác định vợ chồng đã ly thân từ tháng 09/2023 đến nay không ai còn quan tâm đến cuộc sống chung của nhau nữa. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, do đó căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị A là phù hợp với thực tế và pháp luật.

[3] Về con chung: Vợ chồng thống nhất có hai con chung là cháu Lại Văn P, sinh ngày 30/10/1999 và cháu Lại Thị T, sinh ngày 08/12/2004. Đến nay các cháu P và T đều trưởng thành không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Về con nuôi, con riêng: Không có. Không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Lại Thị A phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68; Điều 144; Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 51; 54; 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Xử lý hôn giữa chị Lại Thị A (tên gọi khác Lại Thị Lệ A) và anh Lại Văn B.

2/ Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lại Thị A phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng. Chị A được đối trừ với 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2021/0001898 ngày 23 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Chị A đã nộp đủ án phí.

Quyền kháng cáo đối với bản án: Chị A, anh B có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THA dân sự TP Phủ Lý;
- UBND phường Châu Sơn, TP Phủ Lý;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuyên